

Số: **44** /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày **06** tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ 6 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở nghiên cứu báo cáo số 237/BC-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 và báo cáo các đơn vị, địa phương, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nhận định, đánh giá trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp, đồng thời có một số ý kiến như sau:

I. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tích cực thực hiện chủ đề của năm “*Trách nhiệm, kỷ cương - thu hút đầu tư - tạo đà phát triển*”, với quyết tâm chính trị cao của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị; sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn tỉnh đã thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra. Tuy nhiên, năm nay dịch bệnh COVID-19 bùng phát, đã ảnh hưởng nghiêm trọng, toàn diện đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội của tỉnh. Đối với địa bàn miền núi vùng dân tộc thiểu số, đời sống kinh tế - xã hội vốn đã khó khăn lại chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh nên đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân càng khó khăn hơn. Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự vận động tuyên truyền của UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội, sự quan tâm chia sẻ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong phòng chống dịch bệnh đến nay đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc cơ bản ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, khối đại đoàn kết các dân tộc ngày càng củng cố tăng cường.

1. Về kết quả đạt được

a) *Về kinh tế*: Tổng giá trị sản xuất ở các địa phương vùng DTTS cơ bản tăng hơn so với năm 2020, trong đó huyện Hướng Hóa đạt 38.030,5 tỷ đồng (đạt

209,69% kế hoạch và tăng 133,92% so với năm 2020); huyện Đakrông ước đạt 1.056,97 tỷ đồng (tăng 10,3% so với năm 2020). Thu ngân sách trên địa bàn Đakrông và Hướng Hóa đều tăng cao (tính đến cuối tháng 10 thu ngân sách trên địa bàn Hướng Hóa 201.768 triệu đồng, đạt 320,27% so với kế hoạch; Đakrông 30.774,6 triệu đồng, đạt 126% so với kế hoạch). Đặc biệt là khẩn trương khắc phục hậu quả sau mưa lũ, chú trọng tái thiết sản xuất sau thiên tai được triển khai thực hiện tốt¹. Từ nguồn hỗ trợ của Trung ương và ngân sách tỉnh, các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, đường giao thông, trường học bị hư hỏng trên địa bàn miền núi đã được khắc phục, sửa chữa². Các chương trình, chính sách, dự án đầu tư và hỗ trợ tiếp tục được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, phát huy được hiệu quả góp phần thiết thực đối với việc phát triển kinh tế xã hội, tạo công ăn việc làm, giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số³.

b) Về văn hóa - xã hội

Công tác giáo dục đào tạo chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục được duy trì ổn định, xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, huy động và duy trì số lượng đạt kết quả tốt, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường tăng, hạn chế được tỷ lệ học sinh bỏ học cấp tiểu học và trung học cơ sở. Quy mô mạng lưới trường, lớp tiếp tục được quy hoạch, sắp xếp phù hợp với phân bố dân cư, đáp ứng được nhu cầu học tập của con em trên địa bàn.

Công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống các loại dịch bệnh: sốt xuất huyết, sốt rét, cúm A (H1N1, H5N1, H7N9), đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được chú trọng. Với phương châm “chống dịch như chống giặc”, kiên trì 5 nguyên tắc “ngăn chặn, phát hiện, cách ly, khoanh vùng dập dịch, điều trị hiệu quả” nên khi bùng phát dịch Covid-19 ở một số địa phương công tác phòng chống dịch đã được khẩn trương triển khai thực hiện nên đã sớm kiểm soát được tình hình và kịp thời kiềm chế được sự lây lan của dịch bệnh⁴. Cùng với việc tập trung phòng, chống dịch Covid-19⁵

¹ Huyện Đakrông đã khôi phục 662,8ha đất sản xuất nông nghiệp bị vùi lấp; phân bổ cho bà con 31 tấn giống lúa; 17,555 tấn giống ngô; 1.261kg giống rau các loại; 3.800 con gà 21 ngày tuổi; hỗ trợ 428 triệu đồng mua lợn giống, 1.969 triệu đồng mua lạc giống

- Huyện Hướng Hóa đã khôi phục 326ha đất sản xuất nông nghiệp bị vùi lấp; phân bổ cho bà con 52 tấn giống lúa; 15 tấn giống ngô; 1.415kg giống rau các loại; 7.300 con gà giống; 2.400 con ngan giống; 4.320 con cá giống

² Từ nguồn vốn Trung ương và tỉnh, huyện Đakrông đã hỗ trợ thực hiện 58 công trình; huyện Hướng Hóa 33 công trình theo Quyết định số 2826/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 11/8/2021

³ Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao vùng DTTS theo Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 đã hỗ trợ 16.451,405 triệu đồng.

Nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ailen là 9.096 triệu đồng để đầu tư 10 công trình tại các xã đặc biệt khó khăn. Chính sách đặc thù hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề, bố trí sắp xếp dân cư và hỗ trợ phát triển kinh doanh theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng chính phủ hỗ trợ 5.931 triệu đồng. Chính sách đặc thù hỗ trợ đất ở, và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ 2.001 triệu đồng. Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg đã hỗ trợ 1.210 triệu đồng.

⁴ Trên địa bàn miền núi đã lập 02 chốt kiểm soát liên ngành trên tuyến biên giới

⁵ Huyện Hướng Hóa đã tiêm phòng Covid-19 được cho 53.846 đối tượng, huyện Đakrông đã tiêm phòng được cho 26.155 đối tượng.

công tác khám, chữa bệnh cho bà con cũng được đảm bảo⁶. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản được tăng cường, không ngừng đổi mới về phương pháp, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung. Cơ sở hạ tầng y tế tại miền núi được quan tâm đầu tư, ngoài việc khắc phục các công trình bị xuống cấp, hư hỏng do lụt bão, năm 2021 trên địa bàn miền núi đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng 05 trạm y tế tại xã Húc, Hướng Linh, Hướng Lập, Vĩnh Ô, Linh Trường.

Công tác giảm nghèo trên địa bàn miền núi được các sở ban ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo DTTS đã giảm 6,36% (539 hộ) so với năm 2020⁷. Công tác tạo việc làm mới cho lao động DTTS đã giải quyết được 784 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 02 người. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tuyển sinh và đào tạo nghề lao động nông thôn ngắn hạn cho trên 364 lao động là người DTTS.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền được thực hiện tốt, đặc biệt tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các ngày lễ lớn. Công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức tự bảo vệ mình, bảo vệ cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 được đẩy mạnh và có hiệu quả. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Khỏe để lập thân và giữ nước” tiếp tục triển khai thực hiện tốt.

c) Quốc phòng và an ninh:

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn miền núi tỉnh cơ bản ổn định, nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác phối hợp giữa lực lượng vũ trang và chính quyền địa phương nhất là các vùng giáp biên trong việc tổ chức, triển khai công tác phòng chống dịch được thực hiện tốt. Các phong trào giữ gìn an ninh trật tự, tự quản đường biên, cột mốc biên giới được đồng bào dân tộc thiểu số tham gia tích cực.

2. Khó khăn, hạn chế

Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến Nhân dân trong tỉnh đặc biệt là địa bàn miền núi vùng dân tộc thiểu số. Nhiều lao động mất việc làm, giảm thu nhập, đời sống gặp khó khăn. Việc chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh cũng gặp khó khăn nhất định. Hoạt động xây dựng cơ bản, sản xuất kinh

⁶ Huyện Hướng Hóa đã khám chữa bệnh cho 31.164 lượt người.

⁷ Theo báo cáo số 632/BC-UBND ngày 16/11/2021 của huyện Hướng Hóa, tỷ lệ hộ nghèo huyện Hướng Hóa 16,87% (giảm 2,8% so với năm 2020); Báo cáo số 380/BC-UBND ngày 18/11/2021 của huyện Đakrông, tỷ lệ hộ nghèo huyện Đakrông chiếm 29,1% (trong đó hộ nghèo DTTS là 3.183/3.271 chiếm 97,31%)

doanh, đặc biệt là lĩnh vực thương mại - dịch vụ - du lịch, vận tải hành khách, xuất khẩu nông sản bị ảnh hưởng nặng nề.

Một số cơ sở giáo dục trên địa bàn miền núi phải tạm dừng việc dạy học ở trường, và chuyển sang hình thức dạy học trực tuyến. Đối với vùng sâu, vùng xa, việc dạy trực tuyến cũng gặp không ít khó khăn do các hộ nghèo không có thiết bị máy tính, điện thoại thông minh và các điều kiện phục vụ cho con em học tập; một số địa bàn còn chưa phủ sóng điện thoại do đó không thể áp dụng việc học trực tuyến khi bị phong tỏa.

Công tác giảm nghèo đối với đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh đang còn nhiều khó khăn, kết quả giảm nghèo thiếu tính bền vững và tỷ lệ hộ nghèo còn cao so với tổng số nghèo toàn tỉnh (*chiếm 63,41% hộ nghèo so với tổng hộ nghèo toàn tỉnh*). Đào tạo nghề gắn với tạo việc làm ở một số nơi thực hiện thiếu đồng bộ, người lao động sau đào tạo nghề khó tự tìm kiếm việc làm hoặc tìm được việc làm nhưng chưa bền vững.

Do hậu quả mưa bão năm 2020, nhiều công trình bị hư hỏng nặng, chưa được khắc phục. Ở một số địa phương, diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị bồi lấp không thể hồi phục được, dẫn đến việc người dân thiếu đất sản xuất⁸. Một số dự án tái định cư cho bà con bị ảnh hưởng lụt bão vẫn chưa được hoàn thiện, do đó việc đưa bà con ở vùng nguy hiểm đến định cư an toàn chưa được triển khai đồng bộ⁹.

Hiện nay, phần lớn các công trình nước sinh hoạt ở nhiều địa phương trên địa bàn miền núi đã bị xuống cấp, hư hỏng, vùi lấp, ô nhiễm do hậu quả của mưa lũ nhưng chưa được duy tu bảo dưỡng và khắc phục nên tình trạng thiếu nước hợp vệ sinh vẫn đang tồn tại như: xã Lìa, Ba Tầng, Thanh, Hướng Lộc, Hướng Sơn, Hướng Lập, xã Xy... Riêng tuyến Lìa huyện Hướng Hóa nhiều nơi nguồn nước bị vôi hóa nên các công trình nước tự chảy và giếng khoan đều không hợp vệ sinh.

Sau 03 năm triển khai và thực hiện Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2019 - 2022, đến nay việc hỗ trợ đất sản xuất cho các hộ chưa có hoặc

⁸ Hướng Hóa có 424ha ruộng lúa bị vùi lấp cần phục hồi hóa nhưng diện tích được phân bổ mới chỉ được 326ha và đến nay đã khôi phục được 274ha, vẫn còn 150 ha chưa được khôi phục, trong đó có 98ha chưa được phê duyệt phân bổ.

⁹ Một số dự án tái định cư cho bà con bị ảnh hưởng lụt bão vẫn chưa được hoàn thiện như: khu tái định cư thôn Húc Nghi (cho các hộ dân thôn 37, xã Húc Nghi, huyện Đakrông); khu tái định cư xã Húc, Hướng Lập, Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa; khu tái định cư cho 60 hộ dân thôn Cù Bạc, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh đang xây dựng dự án chưa chính thức khởi công, do đó việc đưa bà con ở vùng nguy hiểm đến định cư an toàn chưa được triển khai đồng bộ.

thiếu đất sản xuất chỉ đạt tỷ lệ bình quân 13,55%. Nguyên nhân do việc chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu sang đất rừng sản xuất được xác định tại Nghị quyết 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 và việc thu hồi đất từ các Công ty lâm nghiệp được xác định tại Nghị quyết 29/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 để giao lại cho các địa phương đang còn nhiều vướng mắc trong thực hiện, dẫn đến việc bố trí đất sản xuất cho các hộ gia đình thiếu đất gặp khó khăn.

Tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tham gia công tác ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị các cấp trong tỉnh còn thấp so với mục tiêu đặt ra theo Quyết định số 402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ¹⁰. Đặc biệt là đối với các địa phương có tỷ lệ người đồng bào DTTS cao nhưng tỷ lệ cán bộ, công chức tham gia công tác tại các cơ quan lại thấp¹¹.

Hiện nay, một số di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào Vân Kiều và Paco có nguy cơ bị mai một nhưng chưa được quan tâm phục hồi.

3. Kiến nghị đề xuất

Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, đồng thời đề nghị UBND tỉnh một số vấn đề sau:

- Xây dựng phương án hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng sản xuất, những lao động thiếu việc làm do dịch Covid-19. Đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho đồng bào DTTS đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu học nghề vừa phù hợp với nhu cầu việc làm ở địa phương cũng như xuất khẩu lao động. Có giải pháp tạo việc làm kịp thời cho những lao động từ các tỉnh thành trở về do Covid-19.

- Quan tâm bố trí kinh phí để kịp thời khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; khắc phục các công trình giao thông bị hư hỏng; khẩn trương hoàn thiện các khu tái định cư để sớm bàn giao cho bà con ổn định cuộc sống.

- Dự án định canh định cư cho 50 hộ dân ở Khe Trỗ, xã Vĩnh Hà, Vĩnh Linh được triển khai thực hiện từ năm 2008, nhưng đến nay bà con vẫn chưa được giao đất canh tác, sản xuất. Do đó, cần tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm việc giao đất canh tác, sản xuất cho các hộ dân.

- Kịp thời có phương án khắc phục các công trình nước sinh hoạt đang bị hư hỏng. Đối với những khu vực nguồn nước bị ô nhiễm, cần sớm đầu tư các công trình nước sinh hoạt hợp vệ sinh để đảm bảo an toàn sức khỏe cho

¹⁰ Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới

¹¹ Cụ thể, tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số đang tham gia công tác ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là 0,44% trong khi yêu cầu của Quyết định số 402/QĐ-TTg là 5%. Tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số đang tham gia công tác ở khối cơ quan cấp huyện tại Hướng Hóa chỉ 9,9% (11/111 cán bộ, công chức là đồng bào dân tộc thiểu số); Đakrông chỉ 6,6% (9/136 cán bộ, công chức là đồng bào dân tộc thiểu số); huyện Gio Linh và Vĩnh Linh chưa có cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tham gia công tác vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, trong khi mục tiêu của Quyết định số 402/QĐ-TTg, phải đạt 35%.

bà con DTTS miền núi.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu chuyển đổi sang đất rừng sản xuất được xác định tại Nghị quyết 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016; đất thu hồi từ các Công ty lâm nghiệp¹² được xác định tại Nghị quyết 29/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 giao lại cho các địa phương để địa phương bố trí đất sản xuất cho nhân dân nhằm khắc phục tình trạng thiếu đất sản xuất đối với bà con DTTS.

- Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, rà soát và có giải pháp đồng bộ thống nhất nhằm nâng cao chất lượng cũng như tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS tham gia công tác ở các cơ quan Đảng, nhà nước các cấp theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào DTTS và có giải pháp kịp thời để khắc phục tình trạng mai một văn hóa phi vật thể; kịp thời động viên, khuyến khích đối với nghệ nhân tham gia vào hoạt động truyền dạy, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS trên địa bàn tỉnh.

II. Tờ trình số 212/TTr-UBND của UBND tỉnh ngày 19/11/2021 về đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên ở các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025

1. Tính phù hợp của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Hiện nay nhiều giáo viên công tác tại miền núi vùng sâu vùng xa gặp khó khăn về nhà ở công vụ phải ở nhờ nhà dân, hoặc phải sống chen chúc trong những căn phòng chật hẹp, xuống cấp nên chưa thật sự yên tâm công tác lâu dài và lo lắng khi đến mùa mưa bão. Do đó việc đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên vùng sâu, vùng xa là cần thiết nhằm chia sẻ khó khăn với giáo viên, giúp các thầy cô ổn định cuộc sống, gắn bó với trường lớp, nâng cao chất lượng dạy và học, góp phần hướng đến sự phát triển bền vững giáo dục ở miền núi, vùng DTTS.

2. Về cơ sở pháp lý của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết cơ bản đã phù hợp với Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà công vụ.

3. Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết

Thống nhất với tên gọi: Nghị quyết về việc thông qua Đề án đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên ở các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

¹² Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải tại Vĩnh Linh.

4. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Cơ bản thống nhất với nội dung của Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị:

- Rà soát lại các số liệu thống kê của đề án để đảm bảo thống nhất với nhu cầu thực trạng của các đơn vị trường học.
- Giải trình và làm rõ các nguồn vốn xã hội hóa để đảm bảo tính khả thi của đề án.
- Bổ sung thêm nguồn quỹ đất để thực hiện nhằm đảm bảo tính thống nhất khi triển khai đề án.

Ban Dân tộc thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Đề án đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên ở các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- VP ĐTBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Phòng CTHĐ;
- Lưu: VT, BDT.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Ly Kiều Vân

